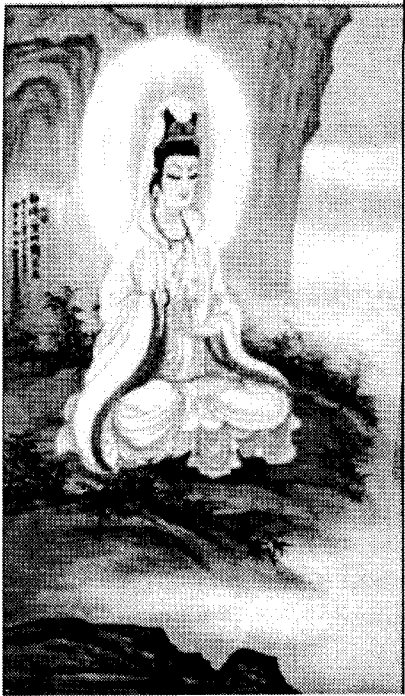




xuất sắc. Mặc dù nhà nghèo, mồ côi cha và bà mẹ phải làm việc cật lực mới vừa đủ nuôi gia đình, đối với cô đó lại là thời niên thiếu hạnh phúc. Mẹ cô là người tin vào thế giới tâm linh, hàng tuần vào mỗi tối thứ tư, hàng xóm tụ tập tại nhà cô trong các buổi vấn linh quanh chiếc bàn gỗ gụ lớn. Thường là một người hàng xóm ngồi đồng, rơi vào trong tình trạng xuất thần và nhận những câu trả lời, những lời hướng dẫn từ thế giới vô hình. Cô nhớ có lần mẹ cô nói đùa là các vong linh chẳng có sức mạnh bao nhiêu. Họ liền cho mẹ cô biết liền bằng cách bảo một bà hàng xóm nặng khoảng 115 kí ngồi lên chiếc bàn gỗ gụ nặng nề, rồi họ làm cho chiếc bàn bay lơ lửng quanh phòng, mọi người đều phải chạy dạt vào góc để tránh lối. Cô đã lãnh hội được nhiều qua các kinh nghiệm như vậy. Không ai có thể thuyết phục cô là tâm thức không còn tồn tại sau khi chết, bởi vì nhiều lần cô có chứng cứ cho thấy tâm thức vẫn còn tồn tại. Đối với cô, đây không phải là niềm tin mà là điều cô biết chắc chắn phải như vậy. Trong gia đình cô, chết là đề tài được bàn thảo rất nhiều. Cô biết nhiều người tránh không dám nghĩ tới cái chết vì sợ chết. Nếu không có cái sợ này, người ta cất được gánh nặng rất lớn trong cuộc sống. Tuy nhiên cô không hài lòng với việc vấn linh, ngồi đồng như vậy. Ngay chỉ mới hơn mười tuổi cô đã nhận ra việc vấn linh không đi tới đâu, chỉ làm cho những người tham dự bị cuốn hút, mất thì giờ trong việc chuyện trò bá láp với các thân nhân đã qua đời.

Đầu óc cô có cái đặc điểm là nhìn thấu suốt tới tận đáy sự việc như vậy. Khi cô được khoảng 13 tuổi, một hôm sau một buổi chiều đầy thú vị đi thăm bà con trở

về, hai mẹ con ngồi chờ ở trạm xe buýt. Đột nhiên trong tâm trí cô loé lên: rồi chúng ta ai cũng phải chết, và trước đó có lẽ phải già đi và bị bệnh nữa. Chưa ai nói với cô về những điều này, nó xuất hiện như một tia chớp. Cô nhìn xe buýt qua lại, đèn sáng trưng, người ta cười nói vui vẻ. Cô tự hỏi họ có biết điều gì sẽ xảy ra cho họ không. Cô nói với mẹ cuộc đời thật đáng buồn vì tất cả những thứ mà chúng ta phải trải qua. Mẹ cô, người đã từng phải chịu đựng nhiều gian lao, vất vả một mình nuôi nấng hai con, trả lời: đúng vậy con à, cuộc đời có nhiều nỗi khổ nhưng cũng có nhiều cái vui thích chờ. Cô nghĩ mẹ cô không nắm được điều cô muốn nói. Có những điều vui thích thật NHƯNG đằng sau tất cả là sự thật không gì có thể thay đổi được là tuổi già, bệnh tật và cái chết, và điều này đã làm cho tất cả các vui thú khác không còn ý nghĩa gì nữa.

Thiên Chúa Giáo, đạo gốc của cô, không có một âm hưởng nào đối với Diane cả. Cô không thể chấp nhận ý niệm Thượng Đế có một bản ngã như con người. Những tán ca tán tụng Thượng Đế tạo ra những thứ tốt lành khiến cô thắc mắc, vậy ai làm ra những thứ xấu xí, buồn chán? Hoặc tán ca ngày mùa ca ngợi Thượng Đế đã đem lại mưa nắng, cô nghĩ: vậy Thượng Đế cũng đem lại hạn hán và đói kém. Dường như cô đang đối diện với vấn đề nhị nguyên, những cái mâu thuẫn tốt xấu, tối sáng, sạch dơ, và cố tìm ra một giải đáp để vượt lên trên những đối đãi đó. Năm 15 tuổi cô tập yoga và qua đó biết đến Ấn Độ Giáo. Cô có hài lòng hơn một chút, nhưng cái vướng mắc chính vẫn là ý niệm về Thượng Đế. Sau đó cô chuyển qua trường phái Hiện Sinh, đọc sách của Sartre, Kierkegaard và Camus. — đây cô nhận ra các tác giả Hiện Sinh đã đặt đúng câu hỏi nhưng họ không có câu trả lời. Và như thế cô vẫn tiếp tục tìm kiếm.

Một đột phá quan trọng xảy ra vào năm 1961 khi Diane được 18 tuổi. Năm đó cô đã rời trung học và đang làm cho một thư viện, một công việc êm ả, dễ chịu theo đúng lời khuyên của thầy cô giáo của cô. Thật ra cô ước ao được lên đại học để học Anh văn và triết học, nhưng mẹ cô không có tiền để cô theo đuổi bậc đại học và Diane đành tự an ủi là đi làm để dành tiền sẽ khiến cơ hội rời nước Anh đi khám phá phương Đông của cô sớm được thành hình. Hôm đó hai mẹ con đang chờ ở phi trường sau chuyến thăm người anh trai của cô đã gia nhập không quân Anh và đang đồn trú ở Đức. Trước khi rời Luân Đôn, cô mang theo ba cuốn sách mượn ở thư viện chỗ cô làm việc, một cuốn của Sartre, một cuốn của Camus, và một cuốn kia lấy vội trong giây phút cuối cùng vì vừa được một độc giả đem trả lại thư viện. Cuốn sách này có hình Đức Phật